TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Đệ tử của đức Phật tại Afghanistan và Iran thời cổ đại

ISSN: 2734-9195 14:35 20/05/2026

Theo truyền thuyết, những người đầu tiên truyền bá đạo Phật vào Iran là hai thương gia du hành đến từ thành phố Balkh, Tapassu và Bhallika, những người đã mang thông điệp của đạo Phật đến vùng phương Tây theo Hỏa giáo (Zoroastrianism).

Khoảng vài thế kỷ sau khi đức Phật tịch diệt (nhập Vô dư Niết bàn), **triết lý đạo Phật** từ bi, trí tuệ, hùng lực, tự do, bình đẳng, đạo nhiệm mầu và hạnh đức Như Lai đã lan truyền từ từ Ấn Độ sang các quốc gia Trung Hoa, Đông Nam Á và Trung Á.

Một trong những nơi mà sự hiện diện của đạo Phật ít được nghiên cứu và đề cập, đó chính là khu vực miền đông Iran (bao gồm các tỉnh North Khorasan, Razavi Khorasan, South Khorasan, và Sistan và Baluchestan).



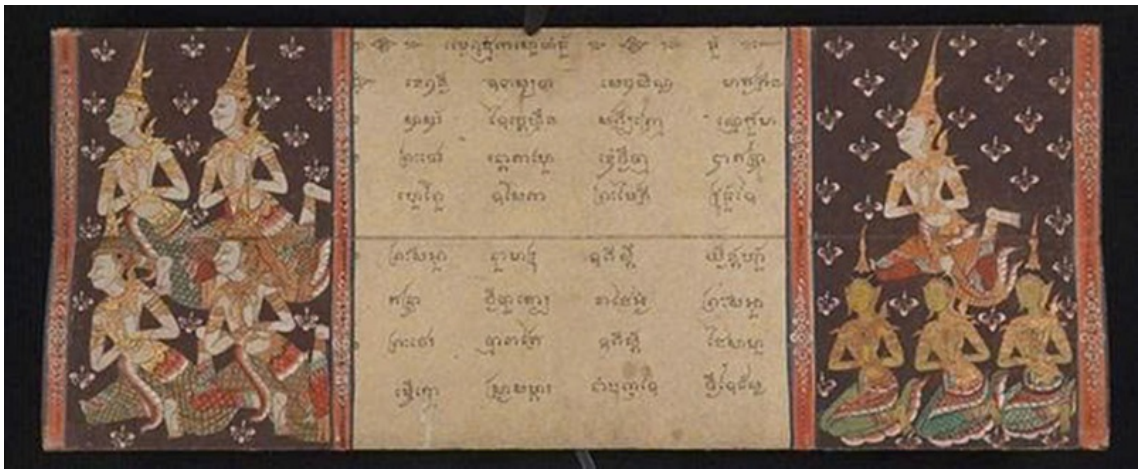
Trước thế kỷ VII sau Tây lịch, đạo Phật đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực tôn giáo ở rìa phía đông của khu vực văn hóa Iran.

Ví dụ: Tu viện Phật giáo nổi tiếng ở Balkh, Nava-Vihāra, nằm gần Balkh, một trong những thành phố cổ nhất thế giới và là cố đô lịch sử thuộc tỉnh Balkh, miền bắc Afghanistan. Nava-Vihāra vẫn hoạt động cho đến thế kỷ XI, sau đó dường như dần dần hoang phế.

Thích nghi hóa tín ngưỡng đương thời

Theo truyền thuyết, những người đầu tiên truyền bá đạo Phật vào Iran là hai thương gia du hành đến từ thành phố Balkh, Tapassu và Bhallika, những người đã mang thông điệp của đạo Phật đến vùng phương Tây theo Hỏa giáo (Zoroastrianism). Sau lần tiếp cận đầu tiên này, các cơ sở tự viện Phật giáo bắt đầu xuất hiện khắp khu vực. Chứng cứ cho biết rằng đã có những nỗ lực nhập thế của đạo Phật để thích ứng với văn hóa Iran đương thời.

Ví dụ, thuật ngữ “Good” (Thượng đế) được đưa vào các văn bản kinh điển Phật giáo để phản ánh cách sử dụng từ “Good” (Thượng đế) trong Hỏa giáo (Zoroastrian) - được gọi là “Tôn giáo Thượng đế” (hay tôn giáo độc thần). Các tài liệu Phật giáo ở Iran cũng không đề cập đến các vị thần (những chúng sinh siêu nhiên có năng lực giống thần thánh) vì họ bị người theo Hỏa giáo (Zoroastrian giáo) coi là ma quỷ.



Deva và ba nữ thần Devi trong tư thế tôn kính, được trang trí bằng lá vàng (Thư viện Sách Hiếm và Bản thảo Đại học Pennsylvania/CC BY SA 4.0)

Vào thế kỷ III trước Tây lịch, Hoàng đế Ashoka (A Dục Vương) của Đế chế Maurya đã chuyển sang Phật giáo sau cuộc chiến đẫm máu ở Kalinga. Ông đã biến Phật giáo từ một tín ngưỡng địa phương thành một tôn giáo toàn cầu, phát triển mạnh mẽ trên toàn châu Á. Từ đó đã tích cực thúc đẩy sự lan rộng Phật giáo ở miền đông Iran và miền bắc Ấn Độ, xây dựng các Bảo tháp và cơ sở tự viện Phật giáo trên khắp khu vực.

Thời Ashoka Đại đế, nhiều Sắc lệnh được khắc trên đá và cột trụ được viết bằng nhiều ngôn ngữ và hệ chữ khác nhau, trong đó tiêu biểu là tiếng Hy Lạp và tiếng Aram, hai ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi ở Iran. tiếng Aram (đặc biệt là phương ngữ Tiếng Aram Đế quốc) được xem là ngôn ngữ hành chính và ngoại giao chính thức của triều đại Achaemenid (Đế quốc Ba Tư thứ nhất), trong khi tiếng Hy Lạp (cụ thể là tiếng Hy Lạp Koiné) chính là ngôn ngữ chính thức của Đế quốc Seleucid (tiếng Hy Lạp cổ: Βασιλεία τῶν Σελευκιδῶν), một vương quốc thời Hy Lạp hóa được cai trị bởi gia tộc Seleukos từ năm 312 đến năm 63 trước Tây lịch. Sau các cuộc chinh phạt của Alexander Đại đế, nó trở thành thông ngữ (lingua franca) trên toàn vùng Cận Đông và thay thế các ngôn ngữ bản địa trong hệ thống hành chính, triều đình, và thương mại.

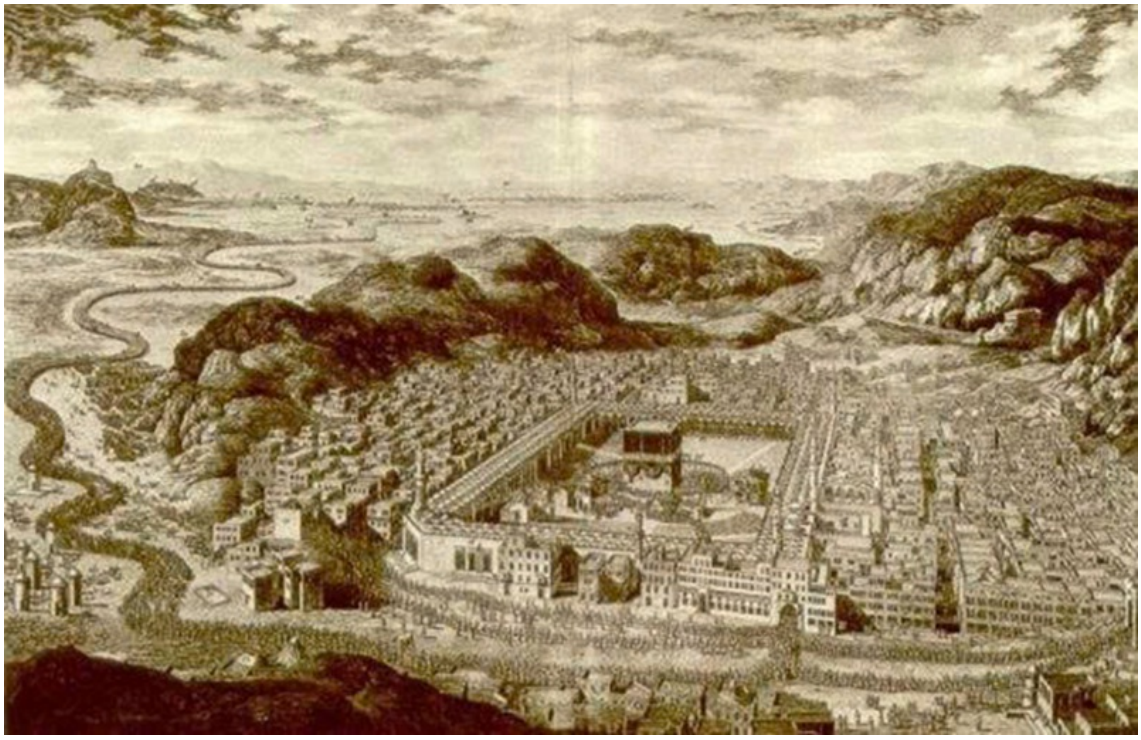
Việc sử dụng hai ngôn ngữ phương Tây này phản ánh mong muốn của các vị sứ giả Như Lai Iran và Ấn Độ trong việc truyền bá Phật giáo sang phương Tây.

Các cơ sở tự viện Phật giáo trong khu vực

Ví dụ nổi bật tiêu biểu cơ sở tự viện Phật giáo trong khu vực là Nava-Vihāra (còn gọi là Naw Bahar hay Tân Tu viện) là một tu viện Phật giáo cổ đại nằm gần thành phố Balkh, miền bắc Afghanistan. Đây từng là trung tâm học thuật, tôn giáo và nghệ thuật sầm uất, nơi thu hút đông đảo chư tăng và học giả từ khắp nơi trên con đường tơ lụa.

Các ghi chép lịch sử cho biết rằng Nava-Vihāra đã phát triển vô cùng lớn mạnh và thịnh vượng từ thế kỷ VII đến thế kỷ XI sau Tây lịch. Sau khi vùng Balkh bị chinh phục, Nava-Vihāra (Naw Bahar) vẫn tiếp tục mở cửa và hoạt động. Các tu sĩ không cải đạo được đối xử như nhóm dân được bảo vệ và đóng thuế. Tuy nhiên, Phật giáo vẫn tiếp tục phát triển trong khu vực và các cơ sở tự viện vẫn đóng vai trò quan trọng.

Ngay cả tại các vùng thuộc miền Đông Iran đã Hồi giáo hóa, nhưng vẫn còn bảo lưu những truyền thống Phật giáo đậm nét.



Bức vẽ Mecca (1850) - thuộc phạm vi công cộng

Một ví dụ về di sản này là Gia tộc Barmakid (hay nhà Barmak), một minh chứng xuất sắc cho sự giao thoa **văn hóa** và di sản của vùng Balkh (nay thuộc Afghanistan) trong kỷ nguyên Hồi giáo. Dù mang trong mình dòng máu quý tộc Ba Tư cổ đại và từng là những người bảo trợ các tu viện Phật giáo tại quê nhà, họ đã vươn lên nắm giữ vai trò tối quan trọng tại trung tâm quyền lực của đế chế. Vào thế kỷ VIII sau Tây lịch, Gia tộc Barmakid (hay nhà Barmak), một gia tộc người Iran có nguồn gốc từ thành phố Balkh (thuộc Afghanistan ngày nay), đóng vai trò cốt lõi trong việc thiết lập và xây dựng bộ máy hành chính cho Nhà Abbas (Abbasid Caliphate), triều đại Hồi giáo vĩ đại thứ ba trong lịch sử.

Trong một thời gian dài, từ lâu, các nhà sử học Hồi giáo đã tin rằng gia tộc Barmakids (Barmak) vốn là các tu sĩ Hỏa giáo (Zoroastrian), những người quản lý một ngôi đền lửa ở Balkh trước khi cải đạo sang Hồi giáo. Các nghiên cứu lịch sử hiện đại đã chứng minh gia tộc Barmakid (Barmak) từng là các nhà lãnh đạo và quản lý tu viện Phật giáo cha truyền con nối tại Nava-Vihāra (Naw Bahar) ở Balkh, miền bắc Afghanistan. Barmak thực chất là danh xưng (hoặc chức vị) của các vị đại sư trụ trì trông coi tu viện Phật giáo lớn mang tên Nava-Vihāra (Naw Bahar) tại vùng Balkh, thuộc miền bắc Afghanistan/Đại Hạ ngày nay.

Các nghi lễ đạo Hồi thực hiện tại Tu viện Phật giáo?

Vào thế kỷ XI, Tu viện Phật giáo lớn mang tên Nava-Vihāra (Naw Bahar) vẫn đang còn hoạt động, chứng tỏ ảnh hưởng Phật giáo liên tục, đây là một địa điểm giao thoa đáng kể giữa Phật giáo và Hồi giáo. Một tác giả người Ả Rập từ

đầu thế kỷ VIII, đã mô tả Nava-Vihāra có nét tương đồng với Mecca, thành phố linh thiêng nhất của đạo Hồi, nằm tại vùng đồng bằng Tihamah phía tây Ả Rập. Nếu mô tả này là đúng, nó có thể phản ánh ảnh hưởng của một nhà sư Phật giáo đã cải đạo sang Hồi giáo. Ông miêu tả nơi đây là một nơi mà mọi người người tụ tập để cúi lạy trước một khối đá đen.

Nếu mô tả này chính xác, có thể phản ánh sự ảnh hưởng của vị tu sĩ Phật giáo trụ trì trước đây đã cải đạo sang Hồi giáo. Hoặc có lẽ đây chỉ đơn thuần là sự hiểu lầm về một phong tục hoàn toàn thuộc về Phật giáo?



Nhà thờ Hồi giáo Jameh của Isfahan, Iran. (Bernard Gagnon/CC BY SA 4.0)

Nếu đây thực sự là một ví dụ về các nghi lễ Hồi giáo thực hiện tại một ngôi tu viện Phật giáo, nó cũng có thể là một ví dụ về các địa điểm linh thiêng. Tu viện Phật giáo Nava-Vihāra có thể từng là nơi thờ cúng của cả Phật tử và người Hồi giáo. Khắp khu vực này là bằng chứng cho thấy người Hồi giáo cùng chung sống với các nhóm tôn giáo khác và cho các nhóm phi Hồi giáo tiếp xúc với tư tưởng Hồi giáo nhằm giúp đưa họ đến với đạo Hồi. Điều này tương tự như cách mà những người theo đạo Cơ đốc thời kỳ đầu liên kết tôn giáo của họ với tín ngưỡng đa thần để thu hút những người đa thần mà họ đang cố gắng cải đạo.

Ví dụ, các nhà truyền giáo Cơ đốc đã nhấn mạnh tầm quan trọng của Ba Ngôi Thiên Chúa (Tam Vị Nhất Thể) đối với người Celt vì người Celt ngoại đạo coi số 3 là con số linh thiêng, đại diện cho vòng tròn tự nhiên (quá khứ - hiện tại - tương lai, đất - trời - biển).

Tương tự như vậy, tín đồ Hồi giáo cố gắng kết nối đạo Phật với Hồi giáo thu hút tín đồ Phật giáo ở vùng Balkh. Điều này tương tự như các phương pháp được các nhà truyền giáo Phật giáo sử dụng nhiều thế kỷ trước với nền văn hóa Iran cổ đại nhằm truyền bá tôn giáo của mình bằng cách kết nối nó với các tín ngưỡng bản địa từ Hỏa giáo (Zoroastrianism).

Mô hình được thấy trong sự tiến trình phát triển của Phật giáo Iran và các thực hành tại tu viện Nava-Vihāra (một tu viện Phật giáo lớn ở Balkh, thuộc Bactria/Afghanistan ngày nay), phản ánh một thực tế quan trọng về tôn giáo. Các tôn giáo truyền đạo (cải đạo) thường đạt được thành công nhất khi họ có thể kết nối thông điệp cốt lõi của mình với những giá trị và niềm tin cốt lõi của nền văn hóa mà họ đang muốn tiếp cận. Điều này có thể thấy rõ ở thế giới Địa Trung Hải trong các thế kỷ IV-V, Bắc Âu thời Trung cổ, và Đông Iran trong thời kỳ Phật giáo và sau đó là Hồi giáo đã phát triển và tích cực truyền bá.

Tác giả: **Tiến sỹ Caleb Strom**/Việt dịch: **Thích Vân Phong**

Nguồn:ancient-origins.net(https://www.ancient-origins.net/history-famous-people/adapting-buddhism-ancient-disciples-siddhartha-gautama-afghanistan-and-iran-021908)